

UỶ BAN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-GDĐT
V/v thống nhất các khoản thu dịch vụ
hỗ trợ hoạt động giáo dục tiếp tục thực hiện
năm học 2023-2024 tại các cơ sở giáo dục
công lập trên địa bàn quận Hà Đông

Hà Đông, ngày tháng năm 2024

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học công lập quận Hà Đông.

Thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội ban hành quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội; Văn bản 1320/UBND-KGVX ngày 04/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố; Văn bản số 1393/KH-SGDĐT ngày 09/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội kế hoạch tổ chức hoạt động hè cho học sinh năm 2024 ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Văn bản số 1292/UBND-GDĐT ngày 13/5/2024 của UBND quận Hà Đông về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố;

Theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Hà Đông tại tờ trình số 76/TTr-PGDĐT ngày 22/5/2024 về việc đề nghị thỏa thuận thống nhất về các khoản thu dịch vụ giáo dục tiếp tục thực hiện năm học 2023-2024 các cơ sở giáo dục công lập; Văn bản số 479/TCKH ngày 27/5/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc thỏa thuận thống nhất các khoản thu dịch vụ giáo dục tiếp tục thực hiện năm học 2023-2024 các cơ sở giáo dục công lập và theo đề nghị của các trường Mầm non, Tiểu học công lập trên địa bàn quận,

Sau khi xem xét, UBND quận Hà Đông thống nhất chỉ đạo như sau:

1. Nhất trí với thỏa thuận các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục tiếp tục thực năm học 2023-2024 của các trường Mầm non, Tiểu học công lập trên địa bàn quận Hà Đông theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch (các khoản thu dịch vụ giáo dục của từng đơn vị có biểu chi tiết đính kèm).

2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp cùng Phòng Tài chính - Kế hoạch chỉ đạo và hướng dẫn các trường thực hiện theo đúng các quy định hiện hành; thường xuyên kiểm tra và tham mưu cho UBND quận trong công tác: kiểm

tra, xử lý, giải quyết kịp thời những cơ sở giáo dục thực hiện không đúng quy định và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định về Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận.

3. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học công lập trên địa bàn quận tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu dịch vụ giáo dục theo đúng quy định. Xây dựng dự toán chi phí để xác định mức thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục bảo đảm nguyên tắc các khoản chi phí phải cân đối với nguồn thu và không vượt mức trần quy định tại Nghị quyết số 03/2024-NQ HĐND; phải thỏa thuận bằng văn bản về mức thu với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, không ép buộc người học sử dụng các dịch vụ hỗ trợ giáo dục (nếu người học không có nhu cầu) dưới bất cứ hình thức nào; chỉ thực hiện triển khai thu tiền của người học sau khi đã có văn bản thống nhất mức thu của UBND quận Hà Đông; công khai mức thu các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của đơn vị theo quy định. Chịu trách nhiệm trước UBND quận, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo về các khoản thu chi trái quy định. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo đúng quy định.

Thời gian thực hiện các khoản thu dịch vụ: Từ tháng 5/2024.

UBND quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng ban đơn vị, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học công lập nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cần Thị Việt Hà

**CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIÁO DỤC THỎA THUẬN
THỐNG NHẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM HỌC 2023-2024
CẤP HỌC MẦM NON**

S T T	Tên đơn vị	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ				
		Dịch vụ tiền ăn của học sinh (đ/cháu/ngày)	Dịch vụ chăm sóc bán trú (đ/cháu/ tháng)	Dịch vụ nước uống học sinh (đ/cháu/tháng)	Dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng ngoài giờ (Học thứ 7) (đ/cháu/ngày)	Dịch vụ chăm sóc nuôi dưỡng ngoài giờ (Học trong hè) (đ/cháu/ngày)
1	Yên Nghĩa I	30.000	235.000	12.000	75.000	40.000
2	Hòa Bình	30.000	235.000	12.000	62.500	32.000
3	La Dương	30.000	235.000	12.000	70.000	40.000
4	Phú Lương I	30.000	235.000	11.000	75.000	32.000
5	Phú Lương II	28.000	235.000	12.000	75.000	32.000
6	MN 3/2	30.000	235.000	11.000	75.000	45.000
7	Bình Minh	30.000	235.000	12.000	75.000	45.000
8	Sơn Ca	30.000	235.000	12.000	80.000	41.000
9	Hoa Hồng	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
10	Yên Nghĩa	30.000	235.000	12.000	75.000	36.000
11	Đông Mai	28.000	235.000	12.000	50.000	28.000
12	Vạn Bảo	30.000	235.000	12.000	70.000	41.000
13	Biên Giang	28.000	235.000	12.000	50.000	28.000
14	Phú Lâm	30.000	235.000	12.000	63.000	32.000
15	Quang Trung	30.000	235.000	12.000	80.000	40.900
16	Mỗ Lao	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
17	Hoàng Hanh	30.000	235.000	12.000	75.000	37.000
18	Búp Sen Hồng	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
19	Đa Sỹ	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
20	Kim Đồng	30.000	235.000	12.000	75.000	40.000
21	Hà Cầu	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000

22	Lê Quý Đôn	30.000	235.000	12.000	-	40.000
23	Lê Trọng Tấn	30.000	235.000	12.000	75.000	37.000
24	Hoa Mai	30.000	235.000	11.000	90.000	55.000
25	Hương Sen	30.000	235.000	12.000	75.000	37.000
26	Họa My	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
27	Yết Kiêu	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
28	Huyền Kỳ	30.000	235.000	12.000	75.000	32.000
29	Yên Hòa	28.000	235.000	12.000	50.000	31.800
30	Dương Nội	30.000	235.000	12.000	70.000	40.000
31	Nguyễn Trãi	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
32	Mậu Lương	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
33	Ngô Thị Nhậm	30.000	235.000	12.000	80.000	41.000
34	Ánh Dương	30.000	235.000	12.000	75.000	45.000
35	La Khê	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
36	Sen Hồng	30.000	235.000	12.000	70.000	37.000
37	Văn Khê	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
38	Hoa Sen	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
39	Vạn Phúc	30.000	235.000	12.000	75.000	40.900
40	Phú Lương	30.000	235.000	12.000	75.000	40.000
41	Trần Quốc Toản	30.000	235.000	12.000	70.000	40.000
42	Hà Trì	30.000	235.000	12.000	75.000	41.000
43	Đồng Dương	28.000	235.000	12.000	50.000	28.000
44	Kiến Hưng	30.000	235.000	12.000	75.000	40.000
45	Hàng Đào	30.000	235.000	12.000	75.000	45.000
46	Phú La	30.000	235.000	12.000	75.000	37.000

**CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ GIÁO DỤC THỎA THUẬN
THỐNG NHẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN NĂM HỌC 2023-2024
CẤP HỌC TIỂU HỌC**

S T T	Tên đơn vị	CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ				
		Dịch vụ tiền ăn của học sinh (đ/hs/ ngày)	Dịch vụ chăm sóc bán trú (đ/hs/ tháng)	Dịch vụ nước uống học sinh (đ/hs/ tháng)	Dịch vụ hoạt động giáo dục Kỹ năng sống thực hiện trong hè (đ/hs/ tiết học)	Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa thực hiện trong hè (Câu lạc bộ tập luyện thể dục thể thao) (đ/hs/tiết học)
1	An Hưng	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
2	Biên Giang	28.000	235.000	12.000	15.000	15.000
3	Đoàn Kết	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
4	Đồng Mai I	28.000	235.000	12.000	15.000	15.000
5	Đồng Mai II	28.000	235.000	12.000	15.000	15.000
6	Dương Nội A	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
7	Dương Nội B	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
8	Kiến Hưng	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
9	La Khê	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
10	Lê Hồng Phong	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
11	Lê Lợi	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
12	Lê Quý Đôn	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
13	Lê Trọng Tấn	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
14	Mậu Lương	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
15	Nguyễn Du	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
16	Nguyễn Trãi	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
17	Phú Cường	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000

18	Phú La	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
19	Phú Lương I	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
20	Phú Lương II	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
21	Trần Đăng Ninh	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
22	Trần Phú	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
23	Trần Quốc Toàn	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
24	Văn Yên	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
25	Yên Nghĩa	30.000	235.000	11.000	15.000	15.000
26	Yết Kiêu	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
27	Văn Khê	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
28	Vạn Phúc	28.000	235.000	12.000		
29	Phú Lãm	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
30	Kim Đồng	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000
31	Vạn Bảo (Khối 4,5)	30.000	235.000	12.000	15.000	15.000

Ghi chú: Các khoản thu dịch vụ giáo dục kỹ năng sống, Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa thực hiện trong hè (Câu lạc bộ tập luyện thể dục thể thao): Các cơ sở giáo dục chỉ thực hiện sau khi được phê duyệt của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.